

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 19/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Lê Thanh Xuân.

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên
tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Gia T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1990 tại **huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Ngọc H**, sinh năm 1965 (chết) và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1966 (còn sống); bị cáo đã ly hôn với chị **Lê Thị Hồng P**, sinh năm 1992, bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 60/2011/HSPT). Ngày 22/8/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Hiện tại, bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng, nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: xấu, cụ thể: Ngày 28/8/2008, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại **TP**, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 25/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 25/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xử phạt 06 năm tù về hành vi cướp giật tài sản đã chấp hành xong hình

phạt, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Bùi Trọng N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. (có mặt)

- Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/4/2023, sau khi đi uống rượu về, **Lê Gia T** nhìn thấy **Bùi Trọng N** trên đường đi, **T** cho rằng trước đó **N** có chửi **T** nên tức giận nảy sinh ý định đánh **N**. Lúc này, **T** đi bộ trên nhà **Nguyễn Minh T1**, trên **đường Đ** nhặt được một cây dao tự chế, cán gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32,7cm, sắc bén một bề rồi giấu vào trong áo. Khi đến nhà **Nguyễn Minh T1**, **T** kêu **T1** lấy xe mô tô, biển kiểm soát 95H1-705.53 chở đến gạch ông **T2** để uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi **T1** điều khiển xe gần đến nhà **Nguyễn Văn K** tọa lạc tại **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**, **Lê Gia T** nhìn thấy **Bùi Trọng N** đang ngồi trước sân nhà **K** nên **T** nhảy xuống xe, lấy cây dao từ trong áo ra, chạy đến vị trí **N** rồi nói “Bữa hôm mày nói cái gì tao” rồi cầm dao bằng tay phải chém **N**, **N** đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào cánh tay phải gây thương tích. Lúc này, **T** thấy **N** chảy nhiều máu nên **T** cầm dao bỏ đi lại xe mô tô, rồi kêu **T1** chở về nhà, còn **N** được mọi người đưa đi **Bệnh viện Đa khoa thành phố C** cấp cứu điều trị. Sau khi được phẫu thuật điều trị, đến chiều ngày 22/4/2023, **Bùi Trọng N** đến **Công an xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** trình báo sự việc, rồi quay về **Bệnh viện Đa khoa thành phố C** điều trị đến ngày 24/4/2023 thì xuất viện. Quá trình điều tra, bị cáo **Lê Gia T** thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 130/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế tỉnh H**, đối với **Bùi Trọng N** kết luận:

“1. Các kết quả chính: Vết sẹo căng tay phải, đứt cơ duỗi chung các ngón, đứt thần kinh quay, hạn chế duỗi cổ tay phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Bùi Trọng N** tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. *Vật gây thương tích: Vết sọc mặt sau ngoài trước 1/3 giữa cẳng tay phải do vật sắc bén gây nên*”.

Về vật chứng: Một cây dao tự chế, cán gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32,7cm, sắc bén một bề đã qua sử dụng. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền 20.000.00 đồng. Bị cáo thống nhất số tiền bồi thường. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS-HCTA ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo **Lê Gia T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo **Lê Gia T** về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lê Gia T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Gia T** từ 03 (ba) năm 06 tháng (sáu tháng) đến 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 27/7/2023. Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 19/12/2023 để đảm bảo việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy một cây dao tự chế, cán gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32,7cm, sắc bén một bề đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo **Lê Gia T** bồi thường cho bị hại **Bùi Trọng N** số tiền 20.000.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại **Bùi Trọng N** có yêu cầu xét xử vắng mặt và người làm chứng anh **Nguyễn Văn K** vắng mặt không có lý do, sự vắng mặt của anh **N** và anh **K** không làm trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Lê Gia T** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Xuất phát từ việc cho rằng bị hại **Bùi Trọng N** đã chửi mình trước đó, vào khoảng 17 giờ ngày 21/4/2023, tại **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**, bị cáo **Lê Gia T** đã dùng cây dao tự chế, cán gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32,7cm, sắc bén một bề chém trúng vào cánh tay phải của bị hại **Bùi Trọng N** gây thương tích.

Tại Kết luận giám định số 130/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế tỉnh H**, đối với **Bùi Trọng N** kết luận: “...xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Bùi Trọng N** tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm), vật gây thương tích: Vết sẹo mặt sau ngoài trước 1/3 giữa cẳng tay phải do vật sắc bén gây nên”.

[4] Về tội danh: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ và việc bị cáo gây thương tích trên cơ thể của bị hại nhưng không thuộc vùng trọng yếu. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và ba tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” và “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện qua tính chất hung hãn, xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử lý hình sự nhiều lần, cụ thể: Ngày 28/8/2008, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại **TP** xử phạt 06

tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 25/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 60/2011/HSPT; ngày 25/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xử phạt 06 năm tù về hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của những bản án trên nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn lớn. Điều đó chứng tỏ bị cáo chưa thực sự biết hối cải. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm có giáo dục bị cáo trở thành người có ích, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Đối với Nguyễn Minh T1 có hành vi chở bị cáo Lê Gia T đến nhà Nguyễn Văn K để gây thương tích cho bị hại Bùi Trọng N. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã chứng minh khi chở bị cáo T thì T1 không biết và không có hành vi bàn bạc, giúp sức cho bị cáo T gây thương tích cho bị hại N. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự với T1 là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 20.000.000đồng (BL:136) nhưng chưa thực hiện, việc thỏa thuận này là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tại phiên tòa bị cáo vẫn đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đồng như thỏa thuận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với một cây dao tự chế, cán gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32,7cm, sắc bén một bề đã qua sử dụng để gây thương tích cho bị hại có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Gia T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A về tội danh, hình phạt, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Gia T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lê Gia T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 19/12/2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một cây dao tự chế, cán gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32,7cm, sắc bén một bề đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo **Lê Gia T** có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại **Bùi Trọng N** số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Lê Gia T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Lê Gia T** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại **Bùi Trọng N** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Nguyễn Minh T1** có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- **Chi cục THADS h. Châu Thành A;**
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an h. Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an h. Châu Thành A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên